

# **ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆT KINH**

## **Tập 18**

**Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Tháng 5 năm 1998**

**Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore**

Xin mời mở kinh, Khoa Chú, quyển trung, trang 25.

### **PHẨM THỨ 6: NHƯ LAI TÁN THÁN**

Mời xem kinh văn.

**Nhĩ thời Thế Tôn cử thân phóng đại quang minh, biến chiếu bá thiên vạn ức Hằng hà sa đẵng chư Phật thế giới, xuất đại âm thanh phổ cáo chư Phật thế giới nhất thiết chư Bồ-tát Ma Ha Tát, cập thiên long quý thân nhân phi nhân đẵng. Thính ngô kim nhật xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát Ma Ha Tát, ư thập phương thế giới hiện đại bất khả tư nghị oai thần từ bi chi lực, cứu hộ nhất thiết tội khổ chi sự.**

Đến đây là một đoạn. Đoạn kinh phía trước đã giới thiệu Địa Tạng Bồ-tát cho chúng ta, Địa Tạng Bồ-tát là vị giáo chủ có thể giáo hóa, ngày nay chúng ta gọi là Đạo sư, ngài là vị Đạo sư có năng lực, có trí tuệ hướng dẫn chúng ta thoát ly khổ nạn. Cũng nói rõ đối tượng của Bồ-tát giáo hóa độ thoát, Ngài có thể độ chúng sanh trong địa ngục, là việc vô cùng khó được, điểm này chúng ta phải đặc biệt tỉ mỉ mà thể hội. Trong hết thấy chúng sanh, căn tánh thấp nhất, tạo ác nghiệp sâu nặng nhất không gì hơn chúng sanh trong địa ngục. Ngài có năng lực độ thoát chúng sanh trong địa ngục, thì những chúng sanh khác khỏi phải nói, chúng sanh khác đều dễ độ hơn, vì khó độ nhất ngài cũng có thể độ. Do đó có thể biết, vị Bồ-tát này đích thực không thể nghĩ bàn. Từ đoạn kinh văn phía trước chúng ta có thể hiểu được, Ngài đích thực có năng lực phổ độ hết thấy chúng sanh trong chín pháp giới, cùng với trí tuệ đức năng của quả địa Như Lai không hai không khác. Cho nên, sau khi giới thiệu xong, Thế Tôn ở chỗ này đặc biệt tán thán Ngài. Dụng ý của sự tán thán này rất sâu, rất rộng, mục đích chính là muốn chư đại Bồ-tát ở mười phương thế giới phải ủng hộ Địa Tạng Bồ-tát, toàn tâm toàn lực giúp đỡ Địa Tạng Bồ-tát độ thoát những chúng

sanh đang chịu khổ nạn. Ý nghĩa chính là nói, nhất định phải tuyên dương bộ kinh này, tán thán công đức phổ độ hết thảy chúng sanh của Bồ-tát, mục đích là ở chỗ này.

Kinh văn vừa mở đầu: “Toàn thân phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp đến trăm nghìn muôn ức hàng hà sa thế giới của chư Phật”, câu này nói rõ Thế Tôn phóng hào quang chiếu khắp cả tận hư không, khắp pháp giới, không sót một nơi nào, bất cứ một nơi nào ánh sáng của Phật cũng đã từng chiếu đến. Cảnh giới này cùng với những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói là hoàn toàn giống nhau. “Toàn thân”, đặc biệt chú trọng ở chữ “thân”, thân là sắc tướng, ánh sáng là từ thân tướng này phóng ra. Ánh sáng này là quang minh của tâm tánh, tự tánh vốn sẵn có quang minh Bát-nhã. Phía trước đã nói qua với chư vị, làn sóng ánh sáng này vô cùng đặc biệt, bởi vì cường độ của nó là bình đẳng, trong một sát-na liền biến khắp hư không pháp giới, không giống như ánh sáng của mặt trăng, mặt trời mà mắt thịt chúng ta nhìn thấy, tốc độ của những ánh sáng này rất chậm. Chúng ta nghe thấy nhà khoa học báo cáo, có rất nhiều ngôi sao, khi ánh sáng của nó phát ra truyền đến Trái Đất chúng ta phải mất rất nhiều năm, mấy trăm năm ánh sáng, mấy ngàn năm ánh sáng, mấy vạn năm ánh sáng, phải trải qua thời gian dài như vậy mới đến được. Hào quang của Phật vừa phóng ra liền đến tận hư không, khắp pháp giới, cho nên hoàn toàn khác với những ánh sáng thường.

“Toàn thân” chính là mỗi chỗ trên thân thể đều phóng quang, tiêu biểu cho “vàng mây sáng Đại Viên Mãn” giảng ở phía trước, đây là ánh sáng viên mãn; ở trong ánh sáng viên mãn đã hàm nhiếp vô lượng pháp môn mà Bồ-tát đã tu trong nhân địa, viên mãn công đức ở trên quả địa của chư Phật Như Lai đã chứng được, đều hiển thị toàn bộ ở trong tướng hào quang này, cho nên đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hiển thị ra thân Phật biến khắp pháp giới, hiển thị “tam thân nhất thể”: Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân, một chính là ba, ba chính là một. Không những hiển thị ba thân là một, đồng thời cũng hiển thị ra y báo, chánh báo không hai. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt, chánh báo là thân thể này, y chính là chánh, chánh chính là y, y và chánh không hai. Nếu như chúng sanh có duyên gặp được Phật quang, cái gì gọi là duyên? Những người nào có duyên? Những người nào vô duyên? Có duyên là tự mình không có chướng ngại, thì sẽ nhìn thấy quang minh này. Vô duyên là tự mình có chướng ngại, không phải là Phật quang không chiếu soi. Chư vị đồng tu phải biết Phật quang chiếu khắp, tại sao chúng ta lại không nhìn thấy? Nguyên nhân không nhìn thấy là vì chính mình có nghiệp chướng.

Lúc tôi bắt đầu học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi, Ngài nói rất khẳng định: “*Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”, chư vị phải ghi nhớ câu “trong cửa nhà Phật”, Phật là gì? Là giác. “Trong cửa nhà Phật” nghĩa là trong nhà giác ngộ, giác ngộ không phải là mê hoặc, có câu ắt ứng. Nếu như khi bạn cầu mà không có cảm ứng, đây là vì nguyên nhân gì? Đại sư nói cho chúng ta biết, là vì bạn có nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ thì cảm ứng sẽ hiện tiền, đây là đạo lý nhất định. Làm sao tiêu trừ nghiệp chướng?

Tôi cũng hỏi cái vấn đề này, nghiệp chướng khẳng định là có, làm sao tiêu trừ đây?

Đại sư bảo tôi: “Sám hối”, đồng thời lại nói cho tôi biết: “Sám hối không phải là bảo bạn đi bái sám, cho dù bạn đi lạy Đại Bi Sám, lạy Lương Hoàng Sám, lạy sám gì đi nữa, chưa chắc có thể tiêu trừ nghiệp chướng”.

Vậy thì phải sám hối như thế nào?

Sám hối là từ nay về sau không còn tái phạm nữa, như vậy mới gọi là chân thật sám hối. Chính là bạn biết được lỗi lầm của mình, phải mau sửa đổi trở lại, đó gọi là chân sám hối.

Chúng tôi lại hỏi: “Những pháp hội sám hối trong chùa rớt cuộc có ý nghĩa gì?”

Đại sư bảo tôi: “Những pháp hội sám hối cử hành ở trong chùa chỉ là làm khuôn mẫu, làm nghi thức cho những người mới học Phật, người chưa học Phật, để cho họ khi nhìn thấy nghi thức này sẽ sanh tâm hổ thẹn, sanh tâm sám hối, là có ý nghĩa như vậy”.

Chúng tôi mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, đó chỉ là biểu diễn cho người ta xem. Tự mình tu hành, không xem trọng những hình thức này, quan trọng là chân thật hồi đầu, tự biết mình sai lầm, biết sai rồi lập tức sửa đổi, sau đó không tái phạm nữa, như vậy mới là chân sám hối, như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao cùng với Phật, Bồ-tát.

Quang minh được nói trong kinh này là quang minh của Phật, quang minh của Phật là chỉ cho bộ kinh này. Hay nói cách khác, chúng ta gặp được bộ kinh này chính là gặp được quang minh chiếu khắp của Thế Tôn. Quang minh này của Phật là vĩnh hằng, không gián đoạn, những nơi có kinh điển chính là chỗ có Phật quang chiếu tới. Chúng ta mở kinh ra đọc tụng, thọ trì, hiện nay gọi là học tập, chính là tiếp nhận quang minh của Phật. Nếu có thể giác ngộ, có thể y giáo phụng hành, nhất định sẽ chứng được Vô Thượng Bồ-đề, những chuyện này chúng ta nhất định phải hiểu, phải trân trọng. “Đại âm thanh” là một trong ba mươi hai tướng tốt, trong

ba mươi hai tướng tốt không gọi là “đại âm thanh” mà gọi là “phạm thanh”, phạm thanh của Như Lai. “Phạm” có nghĩa là thanh tịnh, âm thanh của Phật có thể thức tỉnh mê tình của hết thảy chúng sanh. Trong “Đại Luận” có nói Đại Phạm Thiên Vương có năm loại âm thanh, cũng chính là nói âm thanh của Ngài có năm “đức”, năm loại đức tướng. Thứ nhất là âm thanh của Ngài rất thâm trầm, giống như tiếng sấm sét, có thể khiến cho người ta tỉnh thức, cảnh giác. Đức thứ hai là âm thanh của Ngài có thể truyền đi xa. Ở đây âm thanh của Phật cũng giống hào quang Phật, tận hư không khắp pháp giới đều có thể nghe được. Ngày nay chúng ta không nghe được âm thanh thuyết pháp của chư Phật là vì nhĩ căn của chúng ta bị trục trặc, thật ra không phải vì căn tánh bị trục trặc, trục trặc là ở trong tâm, tâm không thanh tịnh, cho nên căn này sanh ra chướng ngại. Trong kinh thường nói “y báo tùy theo chánh báo mà chuyển”, nói một cách nghiêm túc thì “thân” chúng ta là y báo gần nhất, thế nên mới nói tướng tùy tâm chuyển, thể chất cũng tùy tâm chuyển, sáu căn của chúng ta cũng tùy chuyển tâm. Tâm địa thanh tịnh, những tế bào trong sáu căn, tế bào nhỏ sẽ khởi biến hóa, biến hóa hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn của tự nhiên, sẽ có thể tiếp nhận những tin tức trong hư không pháp giới. Mắt có thể tiếp nhận sắc tướng ở tận hư không khắp pháp giới; tai có thể nghe hết thảy âm thanh trong tận hư không khắp pháp giới, muốn nghe âm thanh gì thì sẽ nghe thấy âm thanh đó, khi không muốn nghe thì yên lặng không tiếng động. Trong kinh chúng ta thấy được người ở thế giới Cực Lạc đều như vậy. Tại sao họ có thể còn chúng ta không thể? Tâm họ tịnh, tâm tịnh thì cõi nước tịnh.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được những chân tướng sự thật này, muốn khôi phục lại đức tướng, trí tuệ, năng lực vốn sẵn có của chúng ta, không có cách nào khác ngoài “định, tuệ”. Trong định tuệ thì định là mấu chốt, tuệ không cần phải tu, định khởi tác dụng chính là tuệ, định khởi tác dụng chính là giới, giới - định - tuệ một mà là ba, ba mà là một, không thể tách lìa nhau. Định tuệ khởi tác dụng thì chúng ta gọi là “xảo”, tương ứng với giới là “thiện”. Chư Phật, Bồ-tát phương tiện thiện xảo với chúng ta, chính là niệm niệm đều tương ứng với Tam học: Giới, định, tuệ, thiện xảo đến tột cùng, thế nên đích thực quang minh của các Ngài chiếu khắp nơi, phạm âm truyền khắp chốn. Sau khi nghe xong sẽ sanh tâm hoan hỷ, nhìn sắc tướng sanh tâm hoan hỷ, nghe âm thanh sanh tâm hoan hỷ. Không những sanh tâm hoan hỷ, thể hội được ý nghĩa này thì tự nhiên sẽ sanh khởi tâm kính mến, đây là đức tướng thứ ba. Đức tướng thứ tư, Phật nói hết thảy pháp, pháp thậm thâm, bạn nghe xong đều không khó hiểu. Nghe rất dễ hiểu, rất dễ tiếp nhận, nhất định sẽ không hiểu sai ý nghĩa trong ấy. Đức tướng thứ năm là làm cho người nghe vĩnh viễn không

chán, không giống như chúng ta làm việc gì, làm lâu thì sẽ thấy chán. Nhìn thấy quang minh, sắc tướng của Phật, nghe âm thanh thuyết pháp của Phật vĩnh viễn nghe hoài không chán, người hiện nay gọi là sự hưởng thụ cao cấp, đây là thật không phải giả.

Thế nên, “xuất đại âm thanh” là nói với chư Bồ-tát, chính là vì lưu thông bộ kinh này là việc quan trọng. Nói thật ra trong Phật pháp, bộ kinh này cũng là căn bản pháp luân. Hoa Nghiêm gọi là căn bản, căn bản của cả Phật pháp, căn bản của hết thảy giáo học của chư Phật Như Lai. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên là căn bản của chỗ chúng sanh khởi tu, bạn bắt đầu tu từ đâu? Phải bắt đầu tu từ kinh này thì bạn mới có thể nhập cảnh giới trên quả địa của Như Lai.

Thế nên đức Phật ở đây dùng đại âm thanh nói với khắp hư không pháp giới, hết thảy Bồ-tát Ma Ha Tát trong tất cả cõi nước chư Phật. Bồ-tát là người đã giác ngộ, phải nên gánh vác sứ mạng hoàng kinh, sứ mạng hộ kinh. Làm sao để hộ? Y giáo phụng hành chính là hộ kinh, nếu như chúng ta đến khắp nơi tuyên dương, giới thiệu kinh này cho đại chúng, chính mình lại không làm, không hết lòng tu thì đó là phước đức. Quả báo của việc này là phước báo hữu lậu thế gian, bạn chỉ tu phước. Nếu như bạn y giáo phụng hành, rồi dần dần dạy dỗ người khác thì việc này chính là công đức. Trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức, việc này chúng ta đã nói qua rất nhiều lần rồi. Ở đây, Thế Tôn khuyên hết thảy Bồ-tát Ma Ha Tát, ngày nay chúng ta may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, càng may mắn hơn là có thể xuất gia tu hành trong Phật pháp, làm đệ tử Phật, làm học trò của Phật. Phật có thừa nhận học trò này hay không? Việc này hoàn toàn phải xem chính mình. Nếu như ba nghiệp thân, khẩu, và ý của chính chúng ta tương ứng với lời giáo huấn của Phật, thì Phật sẽ khẳng định, sẽ thừa nhận chúng ta là học trò của ngài. Nếu như ba nghiệp thân, khẩu, và ý không tương ứng với lời giáo huấn của đức Phật, tuy chúng ta nói là học trò của đức Phật, hình tướng hiện ra hôm nay cũng là cạo đầu, cũng mặc áo tràng, đắp y, cũng thọ giới, nhưng Phật, Bồ-tát vẫn không thừa nhận. Không thừa nhận, thân phận này là do Đại sư Thiên Thai nói ra, gọi là “danh tự tỳ-kheo”, danh này là hữu danh vô thực. Gọi là sa-môn, tên gọi cho người xuất gia, đều không phải là thật. Rất đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa, khi đã xuất gia rồi thì nhất định phải làm một Phật tử có danh phù hợp với thực, chúng ta có sứ mạng phải hoằng dương bộ kinh này.

Muốn hoằng dương bộ kinh này thì nhất định phải tu học bộ kinh này, rất nhiều bạn đồng tu học giảng kinh, tôi ở nơi đây hoặc ở chỗ khác, thường thường gặp một số pháp sư trẻ tuổi đến hỏi tôi: “Làm thế nào mới

giảng kinh giỏi?” Những người này cứ tưởng tôi giảng kinh mấy chục năm có một chút kinh nghiệm, họ đưa ra vấn đề này rất hay. Nếu thật sự muốn giảng kinh giỏi và hay, nhất định phải tu hành y theo lời dạy; bạn chân tu mới có tâm đắc, chúng ta hiện nay gọi là tâm đắc, trong Phật pháp gọi là chỗ ngộ. Nếu bạn không chân tu thì không có chỗ ngộ, chỉ có làm thật sự mới có chỗ ngộ. Bạn ngộ được càng sâu thì đương nhiên bạn sẽ giảng càng hào hứng. Nếu bạn không ngộ, chỉ xem chú giải của người khác, đó gọi là dựa vào nguyên bản, giảng theo khoa mục, hoàn toàn là của người khác, một chút cũng không liên quan tới mình, vậy thì bạn làm sao giảng hay cho được? Bạn có thể đem chú giải giảng được rất thành thạo, giảng thật rất lưu loát, giảng đến hoa trời rơi lả tả, có nội dung thực tế gì hay không? Không có. Những gì đã giảng hoàn toàn là bề ngoài, giảng trên hình tướng, một phần cũng không hề thấu sâu vào. Bạn vào được càng sâu, sức mạnh của bạn phát ra tự nhiên sẽ khác. Thế nên quy kết đến sau cùng là phải chân tu vậy thì bạn mới có thể thật sự giảng hay, kiến giải, tư tưởng, và tâm hạnh của bạn tương ứng với Phật, làm sao giảng không hay cho được! Năm đức trong âm thanh của Đại Phạm Thiên Vương bạn cũng có thể đầy đủ.

Lúc sơ học chúng ta chưa có giác ngộ, chưa có ngộ nhập, mới học thì phải bắt đầu học từ đâu? Từ chân thành. Như vậy mới có cảm ứng, có thể được Phật, Bồ-tát gia trì, giúp đỡ bạn ngộ nhập. Nếu tâm bạn không chân thành thì không có cách gì, chân thành thì không có mấy may tướng hư ngụy, giả dối. Không những khi đọc kinh, giảng kinh mới chân thành, khi lên giảng đài thì chân thành, bước xuống giảng đài thì giả dối, như vậy được không? Không thể được. Chư vị phải biết, một chân thì hết thảy đều chân, chúng ta chỉ có một tâm chân thành, đối với chư Phật Như Lai là tâm này, đối với hết thảy chúng sanh cũng là tâm này, như vậy thì bạn mới có thể ngộ nhập. Nếu như bạn còn dùng hai tâm thì chắc chắn không thể ngộ nhập. Không những không thể ngộ nhập cảnh giới của Phật, nói thật ra bạn đối với những tình trạng trước mắt cũng không thể hiểu rõ. Đây là điều mà các bạn đồng học chân thật phát tâm học giảng kinh, phát tâm tiếp nối huệ mạng của Phật, hoàng pháp lợi sanh không thể không biết điều này.

Chư đại Bồ-tát đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh không những ngộ nhập, có thể nói họ đã ngộ nhập triệt để, trong Phật pháp gọi là thấu suốt nguồn pháp. Chúng ta biết trong ấy rất nhiều Bồ-tát Ma Ha Tát đều là mười phương chư Phật Như Lai thả chiếc bè từ để thị hiện. Thân phận của Bồ-tát không có nhất định, chư vị phải biết, họ có thể thị hiện những thân phận khác nhau. Trong Phẩm Phổ Môn chúng ta xem thấy

Quán Thế Âm Bồ-tát hiện 32 Ứng thân, đây là nêu ra một thí dụ. Sự thị hiện của ngài không phải ý của ngài, hoàn toàn do sự cảm của chúng sanh nên ngài mới có ứng. Gọi là nên dùng thân Phật để độ thì ngài bèn hiện thân Phật, vị Phật đó cũng là Bồ-tát; nên dùng thân bé trai, bé gái để độ thì ngài bèn hiện thân bé trai, bé gái, đồng nam đồng nữ ấy cũng là Bồ-tát; nên dùng thân tỳ-kheo để độ thì ngài hiện thân tỳ-kheo, đâu có nhất định! Thậm chí nói, nên dùng thân kẻ ăn xin để độ thì ngài bèn hiện thân kẻ ăn xin. Trong “Niên phổ của lão hòa thượng Hư Vân” chúng ta xem thấy, khi lão hòa thượng Hư Vân triều bái Ngũ Đài Sơn gặp một người xin ăn, người xin ăn ấy chính là hóa thân của Văn Thù Bồ-tát. Do đó phải biết, những Bồ-tát Ma Ha Tát này đang ở trong các ngành các nghề của xã hội chúng ta, bạn biết người nào là Bồ-tát hay không? Không biết được, chúng ta là phàm phu mắt thịt.

Những đại Bồ-tát, chư Phật Như Lai này tại sao làm như vậy? Dụng ý làm như vậy rất sâu. Làm cho chúng ta sanh khởi tâm cung kính tột cùng đối với hết thảy chúng sanh. Người học Phật chúng ta nên có thái độ như thế nào? Bất luận là hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật, chúng ta phải xem họ như chư Phật Như Lai thị hiện, tâm cung kính của chúng ta mới thật sự sanh khởi, như vậy mới có thể kế nhập vào hạnh Phổ Hiền. Hạnh môn thứ nhất của Phổ Hiền là Lễ Kính Chư Phật, chúng ta đối đãi với bất cứ người, việc, vật nào đều phải lễ kính chân thành. Lễ là hình dáng bên ngoài, kính là nội tâm bên trong. Cho nên, thâm ý của thị hiện, mật ý của thị hiện là nhằm dẫn chúng ta đến hạnh Phổ Hiền. Chúng ta nhất định không dám khinh mạn bất cứ một chúng sanh nào, trong tâm của chúng ta thì họ đều là hóa thân của Như Lai. Rốt cuộc họ có phải là hóa thân của Như Lai hay không? Nếu tâm của ta đối với họ giống như vậy: “Họ là hóa thân của Như Lai”, trong cảnh giới của mình thì người này chính là hóa thân của Như Lai. Bạn muốn hỏi là đạo lý gì? Cảnh tùy tâm chuyển, tùy theo tâm của mình mà chuyển, ở trong suy nghĩ của tôi họ là Như Lai, còn ở trong suy nghĩ của bạn họ là phàm phu, đạo lý này bạn có hiểu hay không? Trong tâm của mình họ là Như Lai, cảnh giới của mình bèn được nâng lên đến cảnh giới của Như Lai.

Mắt Phật nhìn hết thảy chúng sanh đều là chư Phật, phàm phu nhìn Phật, Bồ-tát đều là phàm phu, phàm phu không thể thành Phật chính vì họ nhìn hết thảy chúng sanh đều là phàm phu. Nếu như bạn quả thật quay đầu, bạn nhìn hết thảy chúng sanh đều là chư Phật Như Lai thì bạn sẽ thành Phật rất nhanh. Tại vì sao Thiện Tài đồng tử một đời thành Phật, đạo lý ở đâu? Là nhờ vào điểm này. Đây chính là chúng ta thường nói dùng tâm chân thành đối với hết thảy người, việc, vật, chân thành đến cực điểm,

chuyển hết thấy cảnh giới thành cảnh giới của Phật. Trong các buổi giảng chúng tôi thường nói tướng tùy tâm chuyển, thể chất tùy tâm chuyển, cảnh giới tùy tâm chuyển, mỗi ngày đều giảng, mỗi ngày đều khuyên, mỗi ngày đều nhắc nhở, tại vì sao bạn không thể chuyển? Chuyển ở trong khoảng một niệm; chúng sanh và Phật thật ra mà nói chỉ cách nhau có một niệm, một niệm giác bạn liền thành Phật, một niệm mê bạn chính phàm phu. Hy vọng chư vị đồng tu phải hiểu sâu ý nghĩa này. Thế nên các Ngài đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh triệt để hiểu rõ, hiểu được vạn pháp đều không, biết được hết thấy pháp không có tự tánh; Trên kinh Bát-nhã nói: “*Chư pháp duyên sanh, duyên sanh vô tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”. Ngài còn đến để thị hiện, còn làm ra tám gương để cho người ta xem, đây là lòng từ bi đến tột cùng. Bởi vì ngài hiểu rõ hạt giống Phật từ duyên sanh, duyên là gì? Hết thấy người là duyên, hết thấy việc là duyên, hết thấy vật cũng là duyên, những gì lục căn chúng ta đối diện đều là duyên. Trong duyên làm sao lại có hạt giống Phật? Vừa rồi tôi có dạy cho bạn, bạn có thể xem hết thấy người, việc, vật đều là chư Phật Như Lai thị hiện thì hạt giống Phật của bạn đã sanh rồi. Nếu như bạn nhìn hết thấy người, việc, vật này đều là phàm phu, đều là phàm phu sanh tử, nghiệp chướng thì hạt giống Phật của bạn chưa sanh thì nghiệp chướng của bạn đã sanh rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn khởi lên rồi. Đều ở trong khoảng một niệm, vấn đề là bạn biết hay không? Tổ sư đại đức trong tông môn thường kiểm nghiệm học trò, trong lời nói thường hỏi: “Hiểu không?” Bạn hiểu hay không hiểu. Hiểu rồi thì nhập cảnh giới; không hiểu thì vẫn là phàm phu. Cho nên, ý nghĩa của câu nói “hiểu không” này cũng rất sâu xa, chúng ta phải thể hội được nghĩa thú của này.

Thế nên, chúng sanh do nguyên nhân có cảm này nên Bồ-tát cũng do đó mà có ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng ta phải hiểu được lý của cảm ứng đạo giao. Chúng ta cùng chư Phật, Bồ-tát cảm ứng đạo giao, chúng ta cùng với hết thấy chúng sanh cũng cảm ứng đạo giao, thiện thì cảm ứng với thiện, ác thì cảm ứng với ác, lý rất sâu nhưng không phải thể hội không được. Chúng ta nêu ra một thí dụ rất dễ hiểu, bạn xem người học Phật thích ở chung với người học Phật, tôi học Phật thì tôi có cảm, hết thấy những người học Phật đó họ bèn ứng. Người học Phật tuyệt đối sẽ không ở chung với người Kitô giáo, đây không phải là một thí dụ rất rõ ràng hay sao? Thế pháp cũng là như vậy. Người đánh bài sẽ có một đám bạn đều thích đánh bài, người ấy cùng họ cảm ứng đạo giao; người thích khiêu vũ cảm ứng đạo giao cùng người thích khiêu vũ, “vật tụ theo loài, người phân theo nhóm”. Tại sao lại từng loài, từng nhóm cùng nhau? Lý của sự cảm ứng. Không những động vật có cảm ứng này, thực vật cũng có cảm ứng như vậy. Nếu như bạn lưu ý, khi đi dã ngoại trong rừng núi, đi du lịch bạn hãy



xem cây cối, trong một khoảnh rừng là cây cùng loại mọc với nhau, không có nói trong khoảnh rừng này có rất nhiều chủng loại cây khác nhau, rất ít, chưa từng thấy, trừ khi con người cố ý trồng như vậy. Nếu là rừng sanh trưởng tự nhiên thì cây cối trong một đám rừng nhất định là cùng một chủng loại. Do đó, bất luận là động vật, thực vật, khoáng vật đều là một loài, một nhóm cùng nhau, đạo lý này gọi là lý của sự cảm ứng. Thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác, tịnh cảm ứng với tịnh, bạn sẽ hiểu được Phật cảm ứng với Phật.

Phật, Bồ-tát dùng nhiều loại thân phận, dùng nhiều loại sắc tướng thị hiện trong thế gian, từ bi đến cực điểm. Những chúng sanh khổ nạn này, ngài nhất định sẽ cứu tế họ trước. Đai Loan có một hội Từ Tế Công Đức, từ bi cứu tế đến tột cùng là phải giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ, đó là chân chánh từ bi cứu tế. Dùng tài vật để cứu tế, người ta không có ăn thì tặng cho họ một chút lương thực, không có mặc thì tặng vài bộ quần áo cho họ, đó là cứu giúp nhất thời, không phải phương pháp lâu dài. Cách lâu dài là phải bắt đầu cứu độ từ căn bản, phải dạy họ phá mê khai ngộ, phải giúp họ khôi phục trí tuệ, đức năng, phước báo vô cùng vô tận vốn sẵn có trong tự tánh, đây là cứu tế chân thật, không phải là cứu tế giả, đây là cứu tế đến tột cùng.

Kinh Địa Tạng đối với hết thấy chúng sanh, đặc biệt là đối với hết thấy chúng sanh tội khổ là từ bi cứu tế bắt đầu từ căn bản. Vừa rồi tôi nói được rất rõ ràng, nhất định tự mình phải y giáo phụng hành trước, tự mình phải thật sự làm được thì bạn mới có thể thấu hiểu ý nghĩa của từng câu từng chữ trong kinh này. Nếu làm không được, chỉ y theo giảng ký của người khác mà giảng, giảng được hay cách mấy cũng khó kế cơ. Nói theo cách thông thường thì nó không có đạo vị, không có đạo vị chân chánh, đạo vị chân chánh là từ tâm tánh lưu xuất ra. Chú giải của cổ đức chỉ cung cấp cho chúng ta làm tham khảo mà thôi, đó là sự tu hành của họ, cảnh giới họ chứng được, lưu xuất ra từ trong tự tánh của họ, không phải lưu xuất từ tự tánh của chúng ta. Nhất định phải lưu xuất ra từ tự tánh chính mình mới được, sau đó chúng ta đối chiếu với kinh điển, so sánh với những chú sớ của cổ đại đức, lãnh hội sâu vào. Mời xem đoạn kinh tiếp theo:

**Ngô diệt độ hậu nhữ đẳng chư Bồ-tát đại sĩ, cập thiên long quỷ thần đẳng, quảng tác phương tiện hộ thị kinh. Lịnh nhất thiết chúng sanh chứng Niết-bàn lạc.**

Trong đoạn này, Thế Tôn nói ra nguyện vọng của Ngài đối với Bồ-tát Ma Ha Tát. Đặc biệt là sau khi Phật thị hiện diệt độ. Thời gian không có

Phật ở đời, không có Phật ở đời Pháp sư Ngô Toản thì chúng sanh sẽ khổ, mê hoặc điên đảo, tạo hết thảy tội nghiệp, không có người dạy họ. Do đó, Phật phải phó chúc những Bồ-tát này “hàng Bồ-tát, Đại Sĩ các ông”. Đại Sĩ, thông thường là cách xưng hô đối với Địa thượng Bồ-tát, phần nhiều là xưng hô đối với Đẳng giác Bồ-tát. “Thiên long quỷ thần”, trên thực tế đều là Phật, Bồ-tát ứng hóa, nếu như không phải là Bồ-tát ứng hóa; thiên long quỷ thần chân thật đều là phàm phu, rất khó hiểu được lời dạy của Phật. Phật dạy họ phải “dùng nhiều phương tiện, bảo hộ kinh này”. Trên kinh Duy Ma nói rất hay “nếu như không có phương tiện”, “phương” là phương pháp, “tiện” là tiện nghi. Nếu bạn không có phương tiện thì dù có trí tuệ bạn cũng không thể phát huy. Cũng giống như người thật sự có học vấn, có trí tuệ, họ không có tài ăn nói, lên giảng đài họ giảng không được, nhưng họ viết văn chương, viết được rất hay. Chúng tôi đã từng gặp những người như vậy, văn chương xác thực là viết rất hay, lên giảng đài không được, dạy học cũng không được, họ không thể dùng lời nói để biểu đạt ý của họ được.

Thuyết pháp cần có biện tài vô ngại, [muốn có] biện tài thì cũng phải cầu Phật, Bồ-tát gia trì, làm thế nào mới được Phật, Bồ-tát gia trì? Vẫn là sự cảm ứng của lòng chân thành: Tôi vì chúng sanh, không vì bản thân thì mới được Phật, Bồ-tát gia trì. Một số người cầu Phật, tại sao cầu không có cảm ứng? Khi cầu Phật, Bồ-tát, tuy vì chúng sanh nhưng vẫn còn vì mình, 99% vì chúng sanh, nhưng vẫn còn một chút vì mình thì sẽ không đạt được cảm ứng. Huống hồ hiện nay, hầu hết người hoàng pháp lợi sanh, đại khái 90% là vì mình, 10% vì chúng sanh, có lẽ là tỷ lệ như vậy, tỷ lệ 50-50 rất hiếm có, họ làm sao có cảm ứng cho được? Những sự thật này, hy vọng các vị đồng tu phải tỉ mỉ mà quan sát, tỉ mỉ mà thể hội. Trong thời mạt pháp, nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, nếu như không được Tam bảo gia trì, nhất định sẽ không có năng lực giảng kinh, đây là chuyện rất thực tế. Trong kinh này nói, ngay cả Địa Tạng Bồ-tát thuyết pháp cho chúng ta cũng phải nương nhờ oai thần của Phật gia trì, huống hồ là phàm phu chúng ta? đạo lý này nhất định phải hiểu, cho nên, nếu không có phương tiện khéo léo thì chúng ta không có năng lực biểu đạt, không có năng lực hiển thị ý nghĩa thâm sâu của kinh giúp cho người sơ học nghe dễ hiểu.

Trong kinh Phật nói với chúng ta, nhất định không thể có tâm ái kiến. Ái là gì? Tôi ưa thích. Kiến là gì? Chủ ý của tôi, kiến giải của tôi, cách suy nghĩ của tôi, cách làm của tôi. Nếu như dùng tâm niệm và thái độ này để trang nghiêm Tịnh độ, thành tựu chúng sanh thì bạn sẽ có trở ngại, sẽ có chướng ngại. Chướng ngại gì? Chướng ngại trí tuệ chân thật của bạn, chướng ngại công đức của bạn. Nếu bạn hỏi tại sao? Phật nói với chúng ta

chân tướng của vũ trụ nhân sanh là một, không phải hai. Tự chúng ta có tâm ái kiến, chính là phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là mê hoặc, phân biệt, chấp trước là phiền não, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại tâm tánh. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng, vô lượng công đức trong tâm tánh hết thảy đều bị chướng ngại. Đây là việc khó nhất, đây là chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta rời khỏi ái kiến, hoặc là nói rời khỏi phân biệt, chấp trước, ái kiến chính là phân biệt, chấp trước, tâm của chúng ta mới thật sự thanh tịnh. Trong đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ nói đến “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, từ năm chữ này chúng ta diễn ra thành mười chữ để cho mọi người dễ hiểu: “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, mười chữ này là từ năm chữ trên mở rộng ra. Thường giữ tâm này, tâm này chính là trang nghiêm cõi Phật, chính là thành tựu chúng sanh. Thực hiện trên sự tướng, thực hiện trong đời sống chính là “nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên”, sau cùng là “niệm Phật”, thành tựu công đức cứu cánh viên mãn. Nếu như không niệm Phật, cao nhất là chúng ta chỉ có thể đến cảnh giới Bồ-tát, niệm Phật thì sẽ đến cảnh giới của Phật, đại viên mãn, thật sự cứu cánh. Nếu thật sự dùng tâm này thì sự tu học, công việc của chúng ta nhất định sẽ không mệt, không chán. Mệt là mệt mỗi, chán là chán nản không kiên nhẫn.

Hôm qua ở Cư Sĩ Lâm, nói với tôi rằng ông sanh tâm xấu hổ. Ông nói, chúng ta 24 giờ niệm Phật, người trẻ tuổi không sánh bằng những cụ già ở Cư Sĩ Lâm. Người trẻ tuổi niệm tới nửa đêm thì đã mệt rồi, toàn thân đều mệt rã rời, không chịu đựng được nữa. Nhưng các cụ già còn ở đó nhiều Phật, vẫn ở đó niệm Phật, niệm đến trời sáng vẫn không mệt. Sau khi trời sáng họ còn đi lau chùi, dọn dẹp xung quanh. Sau khi nhìn thấy, tâm ông rất ngưỡng [và nói], chúng tôi không bằng các cụ. Tại sao bạn không bằng họ? Bạn có vọng tưởng, họ không có vọng tưởng. Tâm bạn không thanh tịnh, tâm họ thanh tịnh. Bạn niệm Phật lâu rồi tâm bèn sanh phiền não cho nên toàn thân đều uể oải. Họ sanh pháp hỷ, họ vui vẻ vô cùng, càng niệm càng hoan hỷ, càng niệm càng hăng hái, càng niệm càng có tinh thần, đó là thật. Cho nên, con người khi thật sự đắc được thiên định, thì sẽ vĩnh viễn không cảm thấy mệt mỏi, người đạt được thiên định có thể không cần ngủ nghỉ. Tài, sắc, danh, thực, thù, đây gọi là ngũ cái, năm thứ này che lấp chân tâm bản tánh của bạn; “Cái” chính là chướng ngại, chướng ngại mất nên không thể khởi tác dụng. Bởi vậy hôm qua tôi nói với ông, nhất định phải tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể đạt đến mục đích này. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta: *“Đặt tâm ở một chỗ, không có chuyện gì không làm được”*<sup>1</sup>. Nếu như tâm của bạn, đây là nói về phàm phu, không

---

<sup>1</sup> Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện.

phải thánh nhân, không phải người học Phật, sự ưa thích, hứng thú của bạn có thể tập trung vào một chỗ, thì người ấy sẽ không thấy mệt, không thấy chán, trong ngành nghề nào cũng có. Người đọc sách ưa thích sách vở, họ đọc sách không cảm thấy mệt, không cảm thấy chán. Nhà khoa học, họ ở trong phòng nghiên cứu thường thường quên ăn quên ngủ, quên ăn cơm, ngủ nghỉ cũng quên luôn, đó là gì? Vì hứng thú của họ ở nơi đó, đây đều có thể đạt được.

Chúng tôi cũng từng nghe nói, trước đây ở Pháp có Napoleon, mỗi ngày ngủ 2 tiếng mà thể lực vượt hơn những người thường. Thể lực đó do đâu mà có? Chuyên chú, ông ta rất ưa thích sự nghiệp, một lòng một dạ vì sự nghiệp, quên hết tất cả chuyện khác. Người thế gian còn có thể làm được huống hồ là người tu hành! Thế nên, người tu đạo lúc nhập định, nhập định không phải là ngủ, nếu như nói ngồi xếp bằng tĩnh tọa nhập định mà họ ngủ thì hình dáng ngủ như vậy rất khó nhìn, tại sao? Nhất định là đầu và chân co vào nhau, đó là đang ngủ. Nếu như họ đang nhập định thì thân thể sẽ rất ngay ngắn, không phải họ đang ngủ, họ ở trong định, họ có cảnh giới trong định, không phải ngủ, họ rất tỉnh táo. Nếu bạn muốn gọi họ xuất định, lấy khánh gõ nhẹ nhẹ ba lần vào tai của họ thì họ sẽ xuất định, đây là có người gọi họ, cho nên phải biết được họ không phải là ngủ. Tĩnh tọa mà ngủ thì sẽ nhìn ra ngay, họ ngáy khò khò, đầu và chân co vào nhau. Chúng ta nhất định phải khắc phục những chướng ngại này, phải khôi phục tinh thần và thể lực của chúng ta thì mới có thể hoàng pháp lợi sanh, mới có thể tiếp nhận lời phó chúc của Thế Tôn “dùng nhiều phương tiện, bảo vệ kinh này”, vệ nghĩa là hộ vệ, hộ vệ nghĩa là giữ gìn.

Phật ở đây khuyên Bồ-tát, nói thật ra cũng là khuyên chúng ta, kinh này đối với xã hội hiện nay, đối với chúng sanh đời mạt pháp là vô cùng quan trọng! Trong mấy chục năm giảng kinh, tôi thường khuyến khích mọi người, trong sự tu học Phật pháp Đại thừa, Địa Tạng là nền tảng, Địa là tâm địa, người hiện nay chúng ta gọi là xây dựng tâm lý, cho nên trong bộ kinh này nói về những gì? Xây dựng tâm lý, đây là căn bản. Từ bộ kinh này mới có thể sanh ra lòng yêu thương rộng lớn, người hiện nay gọi là bác ái, hai chữ “bác ái” này là lấy từ trong kinh Vô Lượng Thọ. Trong Phật pháp nói đại từ đại bi. Đại từ đại bi sanh ra từ đâu? Từ trong kinh này mà sanh ra, do đó kinh này là căn bản. Nội dung của kinh này chính là nói về hiếu thân tôn sư, dùng hiếu đạo làm nền tảng. Cho nên, hết thảy pháp đều là từ hiếu đạo sanh ra, nội dung của kinh này là đại hiếu. Từ trong hiếu sanh khởi từ bi, trong từ bi sanh ra trí tuệ, từ bi là phước, phước chí tâm linh, từ trong trí tuệ mới chân chánh phát khởi đại tâm phổ độ hết thảy chúng sanh.

Sau cùng nói “làm cho hết thảy chúng sanh chứng được cảnh vui Niết-bàn”, Niết-bàn là thật, không phải là giả, Niết-bàn là không sanh không diệt, ý nghĩa của Niết-bàn là cứu cánh viên mãn, không có một chút tơ hào khiếm khuyết. Cho nên, đức Phật ở đây khuyên dạy mọi người nhất định phải dùng nhiều phương tiện bảo vệ lưu thông, với lại phải chú trọng hiệu quả. Nhất định phải giúp đỡ mọi người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, rồi sau đó đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện, vĩnh viễn không đọa tam đồ, thoát khỏi biển khổ. Trong thời đại này, nếu muốn thật sự lìa khổ được vui, vĩnh viễn không thoái chuyển mà không cầu sanh Tịnh độ thì không được. Nếu như không cầu sanh Tịnh độ, trong vị thứ của Bồ-tát còn bị thoái chuyển, thoái chuyển là một chuyện phiền phức rất lớn, đây là khuyên chúng ta niệm Phật, đạo lý là ở chỗ này. Mời xem kinh văn:

**Thuyết thị ngữ dĩ hội trung hữu nhất Bồ-tát, danh viết Phổ Quảng, hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn: “Kim kiến Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ-tát, hữu như thị bất khả tư nghị đại oai thần đức, duy nguyện Thế Tôn vi vị lai thế mạt pháp chúng sanh, tuyên thuyết Địa Tạng Bồ-tát lợi ích nhân thiên nhân quả đẳng sự, sử chư thiên long bát bộ cập vị lai thế chúng sanh đảnh thọ Phật ngữ”.**

Đoạn này nói về người đương cơ khả tỉnh. Người đương cơ là một Bồ-tát, “Phổ Quảng Bồ-tát”, Phổ Quảng Bồ-tát đại diện cho những Bồ-tát trong hội, tiếp nhận lời phó chúc của Thế Tôn, phát nguyện lưu thông bộ kinh này, hoằng dương pháp môn này, Ngài làm đại diện. Hàm ý trong tên của Bồ-tát và Phật phóng quang, dùng âm thanh to lớn để tuyên bố, ý nghĩa đều tương ứng. Ý nghĩa của “Phổ” là phổ biến, đến khắp nơi mới gọi là phổ; “Quảng” là rộng lớn không có giới hạn. Cảm và ứng đều tương hợp, ở chỗ này đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên dạy các Bồ-tát trong hội, Phật là cảm, các Bồ-tát nghe xong chịu tiếp nhận, đó là ứng. Do đó có thể biết cảm ứng là từ hai phương diện, cảm ứng lẫn nhau. Pháp sư Thanh Liên ở đây giải thích ý nghĩa danh hiệu của Bồ-tát cho chúng ta: “Từ tâm phát khởi trí tuệ, trí tuệ trọn khắp pháp giới”<sup>2</sup> gọi là Phổ, giải thích rất hay. Không có trí tuệ sẽ không chịu tiếp nhận, hiện giờ trao trách nhiệm này cho bạn, bạn còn thoái thác, còn e dè, không dám gánh vác, còn những Bồ-tát trong hội lúc ấy thì không như vậy. Họ từ trong chân tâm khởi lên trí tuệ tự tánh Bát-nhã, trí tuệ này biến khắp pháp giới, đây là ý nghĩa của

chữ “phổ”. Có trí mới có thể dẫn đạo cho hành, cũng là nói trí thực hiện trên sự tướng chính là hành vi, chính là hành động; trí biến khắp pháp giới, hạnh cũng bao trùm hư không, cũng khắp pháp giới, cho nên gọi là quảng. Chân tâm là thể, phổ quảng là dụng; phổ là nói về trí tuệ, quảng là nói về sự tướng. Cũng hiển thị tam thân là một thể, cũng hiển thị tam đức là một thể, ở đây ngài nói tâm chính là pháp thân, phổ là Bát-nhã, quảng là giải thoát. Giải thoát chính là phương tiện tự tại, chúng ta thường nói tự tại, tùy duyên chính là giải thoát. Ý của đoạn này cũng rất sâu, chúng ta phải khéo học tập.

Trong Phật pháp đều nói về chân tướng, chân tướng nhất định không thể chấp trước thân này là ta. Dem những vật ngoài thân xem thành cái của ta. Ta còn không có thì làm sao lại có cái của ta? Được vậy bạn mới chân thật giác ngộ. Bạn phải buông xuống ta và cái của ta, buông xuống không dễ dàng, tại sao bạn buông xuống không được? Đạo lý và chân tướng sự thật này, bạn không làm cho rõ ràng, không làm cho sáng tỏ. Nếu như thật sự rõ ràng, thật sự sáng tỏ thì bạn sẽ rất hoan hỷ buông xuống, bạn không thể không buông xuống, đây là đạo lý nhất định. Hiểu rõ ràng chính là nhìn thấu, cái gì gọi là nhìn thấu? Lý sự nhân quả đều rõ ràng, sáng tỏ, cho nên việc gì bạn cũng buông xuống được. Sau khi buông xuống, đời sống, thọ dụng ấy đối với chính mình đều tự tại, đối với người khác thì tùy duyên, thế nên tự tại là tự thọ dụng, tùy duyên là tha thọ dụng. Giúp đỡ hết thảy chúng sanh tùy duyên, trong tùy duyên không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu có phân biệt, có chấp trước thì không phải tùy duyên, mà gọi là phan duyên, sự khác biệt giữa phan duyên và tùy duyên là ở chỗ này. Tâm tùy duyên là thanh tịnh, là bình đẳng, là giác ngộ; tâm phan duyên không thanh tịnh, không bình đẳng, là mê chấp, mê hoặc, sự khác biệt trong ấy rất lớn.

Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ-tát, tán thán những đại Bồ-tát trong hội, dụng ý trong đây rất sâu. Chư đại Bồ-tát biết được tất cả pháp suy cho cùng đều là không, còn có thể thị hiện các thứ sắc tướng để giáo hóa chúng sanh, như vậy mới đáng được Như Lai tán thán. Người thế gian không hiểu được tánh của các pháp đều là không, thế nên mới tạo nghiệp, thọ báo, đó cũng là các thứ thị hiện, không tự tại! Nhị thừa, Quyền giáo, đặc biệt là người Nhị thừa biết các pháp đều là không, không phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh, được gọi là “rơi vào hố Niết-bàn”, Phật không tán thán. Đây chính là nói phàm phu chấp “có”, Nhị thừa chấp “không”, đều mắc kẹt vào hai bên. Phật tán thán Bồ-tát, Bồ-tát cả hai bên đều không chấp trước, gọi là hành trung đạo, đối với mình, với người đều có lợi ích chân thật, thế nên Phật mới tán thán. Dụng ý của sự tán thán là làm cho

người sơ học chúng ta học theo Bồ-tát, không học theo phàm phu, không học theo Nhị thừa; học theo phàm phu thì chấp vào có, sai rồi! Tạo lục đạo luân hồi, học Nhị thừa thì chấp vào không, cũng sai luôn! Rơi vào “thiên chân Niết-bàn”, lời nói của Phật dụng ý là như vậy.

Phổ Quảng Bồ-tát thay chúng ta khái thỉnh, Ngài nói: “Nay con nghe Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ-tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế”. Như đã nói ở phía trước, Địa Tạng Bồ-tát đã phát nguyện từ lũy kiếp, thành tựu cho vô lượng vô biên chúng sanh làm Phật, công đức ấy bao lớn. Và lại còn không ngừng phổ độ hết thảy khổ nạn chúng sanh, Bồ-tát ở chỗ này đặc biệt nêu ra: “Trông mong Thế Tôn vì những chúng sanh trong thời mạt pháp ở đời sau”, chính là chỉ cho chúng ta. Hiện nay chúng ta sinh sống trong thời kì mạt pháp của Thế Tôn, Phật ở trong kinh có nói pháp vận của Phật có ba thời kỳ. Thời kỳ thứ nhất là thời kỳ chánh pháp, cách Phật không xa, ý nghĩa của Phật pháp lưu truyền trong thế gian rất chính xác, người có duyên nghe được Phật pháp rất dễ chứng quả, người y theo lý luận, phương pháp trong Phật pháp để tu học thành tựu rất nhiều, Phật nói thời kỳ này dài 1.000 năm. Do đó có thể thấy những gì ngày nay chúng ta gọi là sức ảnh hưởng, đức Phật giáo hóa chúng sanh có sức ảnh hưởng lớn, sâu như vậy, trong vòng 1.000 năm này [những người] có thể tiếp xúc đến Phật pháp đều có thể tu hành chứng quả, sức ảnh hưởng ấy lớn biết bao;

1.000 năm sau đó thì sức ảnh hưởng ấy giảm đi, Phật pháp từ từ biến chất, đó gọi là thời tượng pháp, tượng chính là không còn thuần chân, tượng là tương tự. Người tu hành chứng quả không còn nữa, ít đi rồi, người được thiên định thì rất nhiều. Người y theo phương pháp này được thiên định, khai trí tuệ cũng có, đây là thời tượng pháp. Còn thời mạt pháp là sau khi Phật diệt độ 2.000 năm, kéo dài đến 10.000 năm. Thế nên, pháp vận của đức Phật, cũng chính là sức ảnh hưởng giáo hóa chúng sanh của đức Phật tổng cộng là 12.000 năm; 12.000 năm sau cùng này được gọi là thời kỳ mạt pháp, sức ảnh hưởng này dần dần yếu đi, từ trong lịch sử chúng ta có thể thấy được. Cho nên sự tu học, hoằng dương Phật pháp, người thế gian thường nói đời này không bằng đời trước là có nguyên nhân của nó.

Nhưng tuy là mỗi đời dần dần kém đi, Phật pháp có lúc nào nổi bật trong thời mạt pháp không? Có! Có lúc hưng thịnh, cũng có lúc suy đồi, đây là vì nguyên nhân gì? Vì “người có thể hoằng đạo, chứ đạo không thể hoằng người”. Nếu như trong thời đại này thật sự có đại tâm phàm phu, họ giác ngộ rồi, hiểu rõ rồi, y giáo tu hành, tận tâm tận lực hoằng dương Phật pháp thì Phật pháp liền sẽ hưng khởi trở lại. Nếu như ở trong thời đại này

ở khu vực này không có người hoàng dương, không có người chân thật y giáo tu hành thì thời đại này Phật pháp sẽ lại đi xuống. Do đó, có thể thấy thịnh suy là do người, không phải do pháp. Phật nói cho chúng ta biết, trong 10.000 năm này đích thật có lúc lên, có lúc xuống. Lúc tôi mới bắt đầu học, Đại sư Chương Gia nói với tôi, cổ vũ tôi, bảo tôi đừng nản chí, không phải là Phật pháp cứ suy thoái mãi mãi, không có chuyện đó, có lúc sẽ lên trở lại, do đó có thể thấy được đây là do con người làm nên. Chúng ta hiểu đạo lý này xong, chúng ta phát tâm kéo thời mạt pháp lên tới đỉnh cao, [việc này có] vô lượng công đức, chư Phật tán thán, không phải không thể làm được. Trước đây tôi cũng thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta phải nghĩ lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni sáng lập đạo nghiệp với năm vị tỳ-kheo tại vườn Lộc Dã, ban đầu có năm học trò, một vị thầy, khởi đầu gia nghiệp như vậy, sáng lập đạo nghiệp như vậy. Sáu người này có thể làm nên sự nghiệp, ngày nay nếu như có sáu người chân thật phát tâm thì làm sao không thể phục hưng cho được? Rất khó tìm được sáu người, sáu người như thế nào? Sáu người sáng tỏ, sáu người giác ngộ, sáu người buông xuống hết thấy thân tâm thế giới, được vậy thì Phật giáo sẽ hưng thịnh trở lại. Chúng ta có chịu làm hay không? Chịu xả sạch sành sanh, xả đến cùng hay không?

Năm xưa ở Hồng Kông lúc Pháp sư Tây Trần còn tại thế, thầy đến Đài Loan thăm tôi, thầy cũng rất hộ trì Phật pháp; cùng tôi bàn bạc, làm thế nào mới có thể chấn hưng Phật pháp trở lại? Lúc đó, tôi đang giảng kinh Kim Cang ở Đài Loan, giảng theo cuốn “Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông, giảng rất tường tận. Trong cuốn Giảng Nghĩa Kinh Kim Cang, cư sĩ Giang Vị Nông có đề xướng, ông nói nếu như muốn Phật pháp hưng vượng thì nhất định phải làm theo chế độ Trì Bát, tôi đồng ý cách nhìn của ông. Người xuất gia khôi phục thời đại của Thế Tôn, ba y một bát, ngoài ra thì vật gì cũng không có, được vậy thì Phật pháp mới có thể chấn hưng. Tôi đề nghị với Pháp sư Tây Trần, tôi nói thầy đi tìm người, tìm năm người, năm tỳ-kheo chúng ta. Hiện nay, phước báo của chúng ta không sánh bằng Thế Tôn thời xưa, tại sao? Thế lực của chúng ta không đủ. Ngày nay, bảo chúng ta ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, chưa tới một tuần thì sẽ ngã bệnh ngay, phải đưa vào bệnh viện gấp. Phước báo không đủ, do đó hoàn cảnh sinh hoạt phải nâng cao hơn thời xưa một chút, chúng ta không thể ngủ dưới gốc cây, chúng ta ở trong lều. Hiện nay, lều cắm trại của các em “hướng đạo sinh”, lều nhỏ thì ở được một người, xếp lại rất nhỏ, có thể bỏ vào túi để mang trên vai. Tôi nói chúng ta tìm năm người, ban ngày thì đi khát thực, giảng kinh thuyết pháp, hoằng hóa, ban đêm tìm một gốc cây lớn, năm người vây quanh một gốc cây, ngủ trong lều ở cạnh gốc cây thì được rồi. Chúng ta cũng không cần ngủ ngoài, có thể nằm mà ngủ, đem mức



sống tiêu chuẩn giảm xuống thấp nhất, trong tâm một tạp niệm cũng không có, nhất tâm làm việc đạo. Lúc không giảng kinh, không thảo luận, không hoàng pháp thì mọi người tụ lại niệm Phật. Tôi nói với thầy, thầy dẫn đầu làm, tôi sẽ là một trong năm người đến báo danh, những người còn lại thì thầy đi tìm.

Sau khi thầy trở về Hồng Kông thì không thấy tăm hơi đâu cả, Pháp sư Tây Trần qua đời cũng đã lâu rồi. Người trẻ tuổi có thể lực, chân chánh phát tâm mới có thể làm được, phải phát tâm nguyện rộng lớn xả mình vì người, vì chúng sanh trên Trái Đất mà chấn hưng Phật pháp trở lại. Người lớn tuổi thể lực đã suy yếu thì không được, làm không được, pháp thế gian và xuất thế gian đều phải dựa vào tuổi trẻ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện 19 tuổi ngộ đạo, 30 tuổi ra hoàng pháp lợi sanh, thuyết pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, phải trẻ tuổi thì mới được. Ở Trung Quốc, các bạn xem thử, Thiên tông Đại sư Lục Tổ Huệ Năng, 24 tuổi tiếp nhận y bát, Ngũ Tổ truyền đạo cho ngài, lúc đó ngài 24 tuổi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lớn tuổi rồi thì làm sao được? Xưa nay những người này, [kinh nghiệm] trải qua của họ, những sự thị hiện của họ để cho chúng ta là tham khảo, cho chúng ta khả thị rất lớn. Hy vọng những kẻ hậu học như chúng ta có thể noi gương họ, có thể học theo họ, Phật pháp mới có thể trụ lâu dài ở thế gian, mới có thể đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Tinh thần của Địa Tạng Bồ-tát đặc biệt đáng để chúng ta noi theo, nguyện tâm của ngài từ xưa tới nay chưa từng thoái chuyển, hành trì của ngài vĩnh viễn đều đang dũng mãnh, tinh tấn, đều đang làm “các việc nhân quả lợi ích trời và người”. Phổ Quảng Bồ-tát khả thị, các ngài tiếp nhận lời dạy bảo của Phật, gánh vác sứ mạng hoàng dương kinh này. Nhưng làm sao mới có thể đem việc này làm cho có hiệu quả, khiến cho “chúng sanh trong đời sau thấy đều kính vâng lời dạy của đức Phật”, đây là nói về hiệu quả, việc này cần nhờ Phật gia trì. Tuy là Bồ-tát đang làm, có thể thu được hiệu quả hay không, họ cũng không dám nói. Cầu Phật gia trì, ở đây thỉnh Phật khai thị chính là cầu Phật gia trì.

### **Nhĩ thời Thế Tôn cáo Phổ Quảng Bồ-tát cập tứ chúng đấng.**

Phổ Quảng ở đây là người đương cơ đại diện, “đấng” là người tham dự pháp hội. Không chỉ là người trong hội, kinh văn phía trên có nói, đây là “bảo khắp hết thảy Bồ-tát Ma Ha Tát trong tất cả cõi nước chư Phật”, “đấng” nghĩa là như vậy, không nhất định phải ở trong hội ấy, đây là hết thảy Bồ-tát Ma Ha Tát ở cõi nước của mười phương chư Phật, nghĩa của

chữ “đẳng” vô cùng rộng. “Cấp tứ chúng đẳng” bao gồm thiên long đại chúng.

### **Đế thính, đế thính.**

Đế thính, đế là thật sự chăm chú, rất chân thật. Chúng ta dùng lời hiện nay để nói là tập trung nghe, hết lòng nghe, có ý nghĩa như vậy.

### **Ngô đương vị nữ lược thuyết Địa Tạng Bồ-tát lợi ích nhân thiên phước đức chi sự.**

Người thế gian, đặc biệt là phàm phu trong lục đạo, ít có ai giác ngộ, niệm niệm còn lưu luyện phước đức nhân thiên, không chịu xả bỏ phước đức nhân thiên nên họ không thoát nổi lục đạo luân hồi. Nhưng Phật, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh nhất định phải tùy thuận theo căn tánh của họ, tùy thuận sở thích của họ, hướng dẫn họ dần dần. Chúng sanh xem trọng phước, có người nào mà chẳng cầu phước? Người không tin Phật cũng cầu, không có một ai là không cầu phước. Có ai không cầu phước? Bạn đi dạo trên mỗi đường phố ở Singapore [sẽ thấy], người ta dán chữ Phước, dán ngược lại, dán ngược lại chính là “phước đến”, họ đều đang cầu phước. Phước có thật sự đến hay không? Rất khó nói. Do đó mới biết được tâm cầu phước, không có một người nào không như vậy. Tại sao gọi là phước đức? Nói thật ra họ cũng không hiểu, họ cho rằng thăng quan phát tài chính là phước đức. Nhà Nho là lấy Khổng Lão Phu Tử làm đại biểu, trong Luận Ngữ có nói về năm đức hạnh của Phu Tử: “Ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, khiêm nhường”<sup>3</sup>, nói thật ra đây là căn bản để làm người, cơ sở của cõi người. Ôn hậu, tâm địa hiền hậu, biểu hiện bên ra ngoài là ôn hòa, hiền lương, cung thận. Cung là cung kính, thận là cẩn thận, chú ý. Tiết kiệm, nhường nhịn. Năm đức của Phu Tử cảm được phước báo, người Trung Quốc thời xưa gọi là ngũ phước, “ngũ phước lâm môn”.

Trong ngũ phước, thứ nhất là “phước thọ”, ngày nay chúng ta gọi là khỏe mạnh sống lâu, đây là phước thứ nhất. Thứ hai là “phú quý”, phú là tiền tài, quý là có địa vị, trong xã hội bạn có địa vị, có tiền tài. Thứ ba là “khang ninh”, khang là khỏe mạnh, an ổn, thân tâm yên ổn, thân tâm vui vẻ. Tâm không có lo âu, thân không có khổ nạn, thân được vui vẻ, trong tâm vui sướng, khang ninh nghĩa là như vậy. Thứ tư là “hiếu đức”. Thứ năm là “khảo chung”, khảo chung nghĩa là chết lành. Ở trong năm đức:

---

<sup>3</sup> “Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng”.

Phước thọ, phú quý, khang ninh, khảo chung đều là nói về quả, đều là những cái bạn hưởng. Hiếu đức là nhân, tu nhân, nếu bạn không tu nhân thì làm sao bạn có được quả báo này? Hiếu đức chính là *ôn, lương, cung, kiệm, nhượng*, bạn có tu đức thì bạn mới có thể được phước. Lúc hưởng phước còn phải tu đức thì phước báo của bạn mới có thể kéo dài, mới không đến nỗi hưởng hết. Tu học trong Phật pháp còn thù thắng hơn việc này. Nhưng chúng ta phải biết được năm chữ “*ôn, lương, cung, kiệm, nhượng*” này đích thật là căn bản, chúng ta tu học cũng lấy những cái này để làm căn bản, “*dưỡng ngũ đức, tu lục hòa*”.

Hôm nay, chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, chúng ta xây dựng nền tảng Tam phước dạy trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là nền tảng của chúng ta. Tam phước là gì? Tam phước chính là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyễn. Phước thứ nhất trong Tam phước là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, phước thứ hai là “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*”, phước thứ ba là “*Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọ tụng Đại thừa, khuyến tán hành giả*”. Chư vị nghĩ thử xem, tổng cộng mười một câu, có phải mười một câu này nói về kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyễn hay không? Thế nên bộ kinh này chính là nói tường tận về mười một câu này mà thôi. Phật đã nói ba điều này là “*Tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*”, tám chữ này vô cùng quan trọng! Thế Tôn nói rõ cho chúng ta, mười phương ba đời hết thấy chư Phật từ lúc mới phát tâm tu hành đến khi chứng quả đều là y theo nền tảng này. Bởi vậy mới biết mười một câu này không phải chỉ là nền tảng của chúng ta tu hành Tịnh tông mà thôi, tám vạn pháp tướng, bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất cứ một pháp môn nào đều phải xây dựng trên cái nền tảng này. Nền tảng này chính là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyễn. Cho nên, nếu như không đặt nền móng từ bộ kinh này thì tu học bất kì pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Cho nên tôi nói, đây là pháp căn bản trong hành môn của chúng ta, thật sự vô cùng quan trọng!

Pháp sư Thanh Liên trong chú giải nói với chúng ta về sáu ngày trai, về ngũ giới thập thiện, Ngài đặc biệt chỉ ra chuyện này, chính là “*sự lợi ích phước đức nhân thiên*”. Trong nền tảng lại nhấn mạnh nền tảng căn bản nhất, nhất định phải tu ngũ giới, nhất định phải tu thập thiện. Không thể mỗi ngày tu hạnh thanh tịnh thì cũng phải tu sáu ngày mỗi tháng. Sáu ngày trai, hiện nay người dùng âm lịch rất ít, không dễ nhớ cho lắm, sẽ mang lại phiền phức cho đời sống của bạn, vậy thì phải làm sao? Chúng ta dùng ngày chủ nhật hoặc ngày thứ bảy, cũng giống nhau, mỗi tuần tu một lần. Giống như chúng ta hiện nay đề xướng mỗi tuần cử hành một ngày

niệm Phật suốt 24 bốn giờ, khi bước vào niệm Phật đường niệm suốt 24 bốn giờ thì ngũ giới, thập thiện đều viên mãn. Bạn ở trong ấy sẽ không khởi vọng tưởng, nhất tâm niệm Phật. Cho nên, bước vào niệm Phật đường thì Tịnh nghiệp Tam phước thấy đều tu trọn vẹn, Tam học: *giới định tuệ*, cũng tu, cũng chứng đầy đủ, giống như trên kinh Hoa Nghiêm có nói “*một tức là tất cả, tất cả tức là một*”. Chúng ta dùng pháp môn Niệm Phật này dung nhiếp toàn bộ hết thấy pháp môn, thế nên [mới nói] pháp môn Niệm Phật rất tốt! Đáng được đề xướng. Không câu nệ số người nhiều hay ít, tốt nhất là mỗi tuần tổ chức một lần, niệm suốt 24 giờ không gián đoạn, chúng ta cực lực đề xướng pháp môn này.

Tương lai làng Di Đà ở đây, niệm Phật đường sẽ làm được mỗi ngày niệm Phật 24 giờ, cả năm đều không gián đoạn. Hay nói cách khác, niệm Phật đường này là một niệm Phật đường tinh tấn, không phải niệm Phật đường thông thường. Năm xưa, niệm Phật đường ở núi Linh Nham của Đại sư Ấn Quang mỗi năm đều cử hành tinh tấn Phật thất. Chỗ này của chúng ta ngày nào cũng là tinh tấn Phật thất, thật vô cùng hiếm có! Hy vọng các đồng tu, đồng tu ở nơi khác, hiện nay giao thông tiện lợi, nhanh chóng, nên có thể thường đến tham gia niệm Phật ở nơi đây. Nếu như có đồng tham đạo hữu, có thể tổ chức thành các nhóm nhỏ đến Singapore, [chúng tôi] ở đây rất hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh. Đến nơi đây, bạn niệm một tháng cũng tốt, niệm bảy ngày cũng tốt, thường trụ ở đây sẽ hoàn toàn cúng dường, tứ sự cúng dường, bạn không cần phải mang theo một đồng nào, thành tựu cho mọi người làm Phật, đây là công đức thù thắng vô cùng.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.